TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc

2. Bà Phan Thị Thanh Dung

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Th**, sinh ngày 20/6/1984, tại Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Phú H, xã TX I, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Ngô Thống, sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị Phương, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: 29/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Tạm giam*" từ ngày 21/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Ch**, sinh ngày 21/5/1996, tại Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Phú H, xã TX I, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Ngô C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L, sinh

năm 1968; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D nhưng đã ly hôn và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Chấp hành xong bản án vào ngày 28/6/2023.

Tiền sự: Ngày 15/8/2022, bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Tam giam*" từ ngày 21/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 11/11/1996, tại Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Phú H, xã TX I, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy V và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/11/2022 bị Chủ tịch UBND xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Đã chấp hành nộp phạt ngày 29/11/2022.

Nhân thân: 22/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*"; Ngày 26/10/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đã chấp hành xong bản án vào ngày 14/3/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn từ ngày 19/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Tam Mỹ, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Mai Văn D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã TX I, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Phú H, xã TX I, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

2. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 05, phường Quảng P, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 19/9/2023 đến ngày 06/10/2023, Lê Văn Th, Lê Văn Ch và Nguyễn Văn V rủ nhau sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 76K3-4357 làm phương tiện đi trộm cắp cây cảnh để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Số lượng cây cảnh sau khi trộm cắp được Chương, Thật, Vũ đem về nhà Chương cất giấu rồi Chương cho vào chậu kiểng chăm sóc tìm người mua để bán lấy tiền. Cụ thể các lần thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 19/9/2023, Chương điều khiển xe mô tô BKS: 76K3-4357 chở Thật đi ăn khuya về. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Thanh H thì thấy có một số cây cảnh để ở sân nhà nên Lê Văn Th nảy sinh ý định trộm cắp. Thật nói Chương dừng xe lại để Thật vào trong trộm cắp cây cảnh. Chương dừng xe đứng ngoài đường trước nhà cảnh giới còn Thật trèo qua hàng rào đột nhập vào sân nhà ông Hương, dùng tay nhổ 01 (một) cây Me dáng trực lắc và 01 (một) cây Mai Chiếu Thuỷ dáng trực rồi trèo ngược ra. Chương điều khiển xe mô tô chở Thật về nhà Chương cất giấu 02 (hai) cây cảnh vừa trộm cắp được trong vườn nhà Chương. Đến sáng hôm sau, Chương cho vào chậu kiểng chăm sóc tìm người mua để bán lấy tiền.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/10/2023, Lê Văn Th đến nhà nhà Lê Văn Ch và rủ đi trộm cắp cây cảnh. Chương đồng ý và điện thoại rủ Nguyễn Văn V đi trộm cắp cây cảnh thì Vũ đồng ý. Chương điều khiển xe mô tô BKS: 76K3-4357 chở Thật và Vũ đi dạo trên đường, khi đến trước nhà ông Mai Văn D thì Vũ phát hiện trong nhà ông Danh có một số cây cảnh nên bảo Chương dừng xe. Chương ngồi trên xe máy cảnh giới, Thật đứng ngoài hàng rào còn Vũ trèo qua hàng rào đột nhập vào sân nhà ông Danh nhổ 02 (hai) cây Mai Hồng Diệp ném ra ngoài rồi trèo ra sau, Thật đi lại lấy 02 (hai) cây cảnh mang lại xe mô tô. Chương điều khiển xe chở Thật và Vũ về nhà Chương cất giấu 02 (hai) cây cảnh vừa trộm được trong vườn. Đến sáng hôm sau, Chương cho vào chậu kiểng chăm sóc để tìm người mua, bán lấy tiền.

Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/10/2023, Lê Văn Th đến nhà Lê Văn Ch chơi và rủ Chương đi trộm cắp cây cảnh, Chương đồng ý. Chương điều khiển xe mô tô BKS: 76K3-4357 chở Thật đến nhà ông Mai Văn D để trộm cắp cây cảnh. Chương đứng ở ngoài cảnh giới còn Thật trèo qua hàng rào đột nhập vào sân nhà ông Danh dùng tay nhổ 01 cây Khế dáng thác đỗ, 01 (một) cây Me dáng tam đa và 01 (một) cây Tu Hú rồi vứt ra ngoài hàng rào. Thật trèo ngược ra lấy 03 (ba) cây cảnh trộm cắp được rồi Chương điều khiển xe mô tô chở Thật về nhà Chương cất giấu trong vườn. Đến sáng hôm sau, Chương cho vào chậu chăm sóc để tìm người mua bán lấy tiền.

***** Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/2023-KLGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành, kết luận:

- 01 (một) cây Me dáng trực lắc, cao 95cm, vanh gốc 20cm, giá trị thiệt hại: 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*;

- 01 (một) Mai Chiếu Thủy dáng trực, cao 40cm, vanh gốc 35cm, giá trị thiệt hại: 1.000.000đ *(một triệu đồng)*;

- 01 (một) cây Mai Hồng Diệp, cao 70cm, tán 50cm, vanh gốc 20cm, giá trị thiệt hại: 600.000đ *(sáu trăm nghìn đồng)*;

- 01 (một) cây Mai Hồng Diệp tam đa, cao 50cm, vanh gốc 15cm, giá trị thiệt hại: 600.000đ *(sáu trăm nghìn đồng)*.

- 01 (một) cây Me dáng tam đa, cao 90cm, vanh gốc 20cm, giá trị thiệt hại: 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*;

- 01 (một) cây Khế dáng thác đổ, cao 85cm, tán 1,1m, vanh gốc 15cm, giá trị thiệt hại: 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng)*;

- 01 (một) cây Tu Hú dáng bay, cao 70cm, tán 1,1m, vanh gốc 15cm, giá trị thiệt hại: 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*; *(BL : 85-88)*

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-NT ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan tố tụng đã tiến hành thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét có căn cứ để kết luận: Vào khoảng thời gian từ ngày 19/9/2023 đến ngày 06/10/2023 các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Lần thứ nhất: Vào ngày 19/9/2023 tại nhà ông Nguyễn Thanh H thuộc thôn Tam Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, Lê Văn Ch và Lê Văn Th đã lén lút trộm cắp 01 Cây Me dáng

trực lắc và 01 Cây Mai Chiếu Thuỷ dáng trực của ông Nguyễn Thanh H, giá trị thiệt hại là 2.500.000 đồng. Lần thứ hai: Vào ngày 04/10/2023 tại nhà ông Mai Văn D thuộc thôn Phú Hưng, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, Lê Văn Ch, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V đã lén lút trộm cắp 02 Cây Mai Hồng Diệp của ông Mai Văn D, giá trị thiệt hại là 1.200.000 đồng. Lần thứ 3: Ngày 06/10/2023, Lê Văn Th, Lê Văn Ch lén lút trộm cắp 01 Cây Khế dáng thác đỗ, 01 Cây Me dáng tam đa và 01 Cây Tu Hú của ông Mai Văn D, giá trị thiệt hại là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[3] Trong cả 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp thì Lê Văn Th, Lê Văn Ch đều tham gia cả 03 lần, trong đó có lần trộm cắp vào ngày 19/9/2023, giá trị thiệt hại tài sản được định giá là 2.500.000 đồng nên bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Lần trộm cắp vào ngày 04/10/2023 của Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V có giá trị thiệt hại là 1.200.000 đồng nhưng đối với Nguyễn Văn V vào ngày 11/11/2022 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành nộp phạt ngày 29/11/2022 tính đến ngày mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp lần này là thuộc trường hợp "*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*" nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Trong các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch tuy không phân công cụ thể vai trò của từng người nhưng các bị cáo có sự dự tính cách thức thực hiện tội phạm, chuẩn bị phương tiện đi lại khi phạm tội, phương án xử lý tài sản sau khi trộm cắp được và ngầm hiểu vai trò của từng người trong quá trình thực hiện trộm cắp. Do đó, các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch đã phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V chỉ tham gia thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 04/10/2023 khi được sự rủ rê của Lê Văn Ch và khi thực hiện hành vi trộm cắp không có sự trao đổi, bàn bạc cụ thể vai trò. Do đó, Nguyễn Văn V phạm tội thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số số 57/CT-VKS-NT ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] *Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Văn V phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Lê Văn Ch đang có tiền án nên phạm tội lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

[7] *Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy*: Bị cáo Lê Văn Th đã từng bị kết án về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại phạm một tội xâm phạm đến quyền sở hữu người khác nên cần đánh giá tính chất để lượng hình khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Lê Văn Ch đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định pháp luật nhưng vẫn không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần phải bị nghiêm trị. Đối với Nguyễn Văn V đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu người khác bị Tòa án kết án tuy đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm một tội xâm phạm đến quyền sở hữu người khác nên cần phải xử lý thích đáng.

[8] Xét, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo để việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo thể hiện được sự cá thể hóa hình phạt. Bị cáo Lê Văn Th là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp trong cả 03 lần nên phải chịu trách nhiệm cáo nhất. Bị cáo Lê Văn Ch cũng tham gia cả 03 lần trộm cắp, với vai trò cảnh giới, điều khiển phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp; là người trực tiếp rủ rê Nguyễn Văn V tham gia thực hiện hành vi trộm cắp nên chịu trách nhiệm thứ hai. Đối với Nguyễn Văn V chỉ tham gia thực hiện hành vi trộm cắp một lần, với vai trò người thực hành nên vai trò của bị cáo trong vụ án là thấp hơn so với các bị cáo khác.

[9] Trên cơ sở đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như đã nêu trên. Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo đều nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên tiếp tục dẫn đến con đường phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo cho tương xứng với mức độ, hành vi phạm mà các bị cáo đã thực hiện để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Văn Th có vai trò thứ nhất nhưng không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Lê Văn Ch có vai trò thấp hơn nhưng có tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" nên mức hình phạt của bị cáo Lê Văn Th và Lê Văn Ch là như nhau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có vợ và con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên Hội đông xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã thu giữ các cây cảnh là tài sản mà các bị cáo trộm cắp. Sau khi điều tra làm rõ đã ra quyết định trả lại cho các chủ sở hữu và không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên không xem xét. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám, BKS: 76K3-4357 do Lê Văn Ch sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp đã bị

thu giữ nhưng xe này trước đó do bà Lê Thị L quản lý, sử dụng và không biết việc Lê Văn Ch sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị L là có căn cứ. Tuy nhiên, qua tra cứu thì xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám, BKS: 76K3-4357 được đăng ký bởi bà Hồ Thị H và có thông tin bị mất cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xử lý sau là có căn cứ.

[13] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th **02** (*Hai*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/3/2024

2. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ch **02** (*Hai*) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/3/2024

3. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/3/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn Ch, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2024).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Núi Thành;
- Các bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá